

Hội tụ kế toán quốc tế và thực trạng ở Việt Nam

Th.S. Lương Thị Hân

Khoa Kế toán, kiểm toán- ĐH Công nghiệp Hà Nội

Xu hướng toàn cầu hóa nền kinh tế đòi hỏi thông tin tài chính của các quốc gia có thể so sánh được trên phạm vi quốc tế. Cùng với sự phát triển của hệ thống chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế thay thế dần cho các chuẩn mực kế toán quốc tế thì quá trình hội tụ kế toán quốc tế đang diễn ra mạnh mẽ. Đứng trước yêu cầu hội nhập kinh tế thế giới, Việt Nam đã và đang thiết lập hành lang pháp lý về kế toán theo thông lệ quốc tế nhằm nâng cao chất lượng thông tin báo cáo tài chính. Với việc ban hành 26 chuẩn mực kế toán dựa trên chuẩn mực quốc tế và điều kiện thực tiễn của mình, Việt Nam đang dần hội nhập với quá trình hội tụ kế toán của quốc tế. Tuy nhiên, hệ thống kế toán Việt Nam vẫn còn những khoảng cách nhất định, dẫn đến những cản trở cho quá trình hội tụ kế toán. Chính vì thế, nghiên cứu về quá trình hội tụ kế toán quốc tế và thực trạng hội tụ kế toán quốc tế tại Việt Nam là việc làm có ý nghĩa. Bài viết đề cập đến hai nội dung chính: (1) Khái quát xu hướng hội tụ kế toán quốc tế và (2) Thực trạng ở Việt Nam.

1. Khái quát xu hướng hội tụ kế toán quốc tế

Thương mại và đầu tư quốc tế phát triển đặt ra yêu cầu hình thành nên một thị trường chung, từ đó nhu cầu về thông tin tài chính có thể so sánh được giữa các quốc gia trở nên cấp thiết. Từ thực trạng đó, quá trình hòa hợp và hội tụ kế toán quốc tế đang trở thành xu thế tất yếu hiện nay. Khái niệm “hội tụ” (convergence) lần đầu tiên được IASC đề cập đến trong Báo cáo chiến lược của mình năm 1998 (IASC, 1998c) và sau đó khái niệm này được khẳng định trong Hiến chương của IASB như một mục tiêu của tổ chức này (IASC Foundation, 2010). Quá trình hội tụ kế toán quốc tế Chính là sự rút ngắn khoảng cách giữa hệ thống kế toán của các quốc gia với chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế. Đó là một quá trình lâu dài và được chia thành những giai đoạn khác nhau, gồm 2 giai đoạn: Giai đoạn từ năm 1973 đến năm 2001 - người ta gọi giai đoạn này là giai đoạn trước hội tụ và giai đoạn từ năm 2001 đến nay - giai đoạn hội tụ.

1.1 Giai đoạn trước hội tụ (1973 — 2001)

Giai đoạn này còn được gọi là giai đoạn hòa hợp kế toán quốc tế, được đánh dấu khi IASC hình thành và kết thúc khi IASC chuyển giao vai trò cho IASB.

Năm 1973, IASC được thành lập với mục đích xây dựng và ban hành các chuẩn mực kế toán quốc tế vì lợi ích công chúng và được tuân thủ trên thế giới cũng như việc cải thiện và hòa hợp về các quy định liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Trong thời gian hoạt động, IASC đã ban hành được Khuôn mẫu lý thuyết về việc lập và trình bày báo cáo tài chính và 41 chuẩn mực kế toán quốc tế, trong đó có 31 chuẩn mực có hiệu lực đến cuối năm 2000. Các chuẩn mực và Khuôn mẫu lý thuyết về kế toán được ban hành là kết quả của một thỏa thuận giữa các cơ quan kế toán tại các nước: Úc, Pháp, Canada, Hoa Kỳ, Mexico, Nhật Bản, Đức.... IASC có khoảng 140 hội viên đến từ 104 quốc gia. Đặc biệt, trong giai đoạn này, IASC thỏa thuận với Tổ chức quốc tế các cơ quan quản lý thị trường chứng khoán (IOSCO) về việc phát triển các chuẩn mực kế toán quốc tế phục vụ cho thị trường vốn năm 1995 với kết quả là năm 2000, Ủy ban Kỹ thuật của IOSCO khuyến cáo các cơ quan quản lý thị trường vốn các nước cho phép các công ty nước ngoài được lựa chọn chuẩn mực kế toán quốc tế thay cho chuẩn mực kế toán quốc gia. Giai đoạn này kết thúc vào cuối năm 2000 với sự thay thế bởi Hội đồng chuẩn mực kế toán quốc tế (IASB).

1.2. Giai đoạn hội tụ (từ năm 2001 đến nay)

Để thúc đẩy hơn nữa quá trình hội tụ kế toán quốc tế nhằm tạo lập ra hệ thống chuẩn mực, khuôn mẫu lý thuyết chung về việc lập và trình bày báo cáo tài chính trên phạm vi quốc tế; năm 2001 IASB được thay thế cho tổ chức ban hành chuẩn mực IASC. Thuật ngữ “Hội tụ” bắt đầu được chính thức sử dụng để thay thế cho thuật ngữ “hòa hợp” trước đây. IASB một mặt giữ lại các chuẩn mực kế toán quốc tế hiện hành, một mặt ban hành các chuẩn mực mới là chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế. Các chuẩn mực kế toán quốc tế hiện hành cũng được xem xét lại, chỉnh sửa và ban hành dưới tên chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế khi thích hợp. Trong hơn mười năm qua, đã có 13 chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế được ban hành và nhiều chuẩn mực kế toán quốc tế được chỉnh sửa, bổ sung. Khuôn mẫu lý thuyết cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính quốc tế (IFRS Framework) cũng được ban hành mới năm 2010.

Năm 2002, thỏa thuận Norwalk với Hội đồng Chuẩn mực kế toán tài chính Hoa Kỳ (FASB) về việc hai bên hợp tác phát triển các chuẩn mực kế toán chất lượng cao cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính trong nước cũng như xuyên quốc gia. Sau đó, hàng loạt dự án hội tụ giữa hai hệ thống chuẩn mực có ảnh hưởng lớn nhất thế giới này đã được tiến hành. Đồng thời, chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế được chấp nhận ngày càng nhiều hơn tại các thị trường vốn trên thế giới. Từ năm 2005, tất cả các thị trường vốn thuộc Liên minh châu Âu (EU) phải áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế cho việc lập báo cáo tài chính. Quy

định tương tự tại thị trường Canada (2011), Hàn quốc (2011), Nga (2012), Mexico (2012) Hoa Kỳ đã cho phép các công ty nước ngoài niêm yết tại nước này sử dụng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế mà không cần chỉnh hợp từ 1/1/2008. Bên cạnh đó, nhiều quốc gia hoặc thị trường vốn đã công bố kế hoạch hội tụ với chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế trong những năm tới (IFRS, 2012c). Tuy nhiên, mức tuân thủ trên thực tế không theo kịp mức tuân thủ theo quy định. Các quy định của chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế giúp tăng khả năng so sánh đối với quốc tế nhưng lại làm giảm hoặc không thay đổi đối với một số chuẩn mực; mức độ tuân thủ và chất lượng thuyết minh rất khác nhau giữa các quốc gia.

2. Thực trạng tại Việt Nam

Việt Nam là quốc gia có quá lịch sử hình thành và phát triển của hệ thống kế toán khá phong phú. Trong những năm là thuộc địa của Pháp có ảnh hưởng không nhỏ kế toán của Pháp. Sau năm 1954, kế toán Việt Nam chịu ảnh hưởng của kế toán Trung Quốc. Từ năm 1970, Bộ tài chính bắt đầu đổi mới kế toán theo hướng thống nhất của Liên Xô với Hệ thống tài khoản kế toán thống nhất năm 1970 và một loạt các quy định về chế độ báo cáo kế toán, chế độ ghi chép ban đầu. Đến năm 1995, Việt Nam ban hành hệ thống Chế độ kế toán doanh nghiệp được áp dụng cho tất cả các doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực, gồm 4 nội dung cơ bản: Hệ thống tài khoản kế toán; Hệ thống báo cáo tài chính; Chế độ chứng từ kế toán; Chế độ sổ kế toán. Sau 7 năm gia nhập WTO, Việt Nam đã ban hành được 26 chuẩn mực kế toán Việt Nam trên nền tảng các chuẩn mực kế toán quốc tế của IASB. Các chuẩn mực được ban hành từng đợt dưới hình thức một quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài chính, mỗi đợt ban hành chuẩn mực kèm theo một thông tư hướng dẫn để áp dụng vào hệ thống tài khoản kế toán doanh nghiệp. Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính ban hành Thông tư 200/2014/TT-BTC tích hợp toàn bộ những yêu cầu của 26 chuẩn mực kế toán đã ban hành. Từ đó đến nay (tháng 3/2013), chưa có thêm chuẩn mực mới nào được ban hành trong khi chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế đã thay đổi nhanh chóng trong những năm gần đây, ngoại trừ một thông tư hướng dẫn về áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế liên quan đến công cụ tài chính.

Hệ thống kế toán Việt Nam là sự kết hợp đan xen có trật tự giữa Luật kế toán, hệ thống chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định khác về kế toán. Tổ chức lập quy của Việt Nam do Bộ Tài chính là cơ quan quản lý Nhà nước có trách nhiệm trong việc ban hành chuẩn mực kế toán. Chuẩn mực kế toán Việt Nam được xây dựng. Hội Kế toán và Kiểm toán Việt Nam (VAA) mặc dù thời gian hình thành và hoạt động đã lâu từ những năm 1994, nhưng không có vai trò lập qui cũng như mức độ ảnh hưởng và chi phối

còn hạn chế.

Như vậy, có thể thấy rằng với lộ trình phát triển của mình, hệ thống kế toán Việt Nam đang dần dần tham gia vào quá trình hội tụ kế toán quốc tế. Tuy nhiên, các tồn tại của hệ thống kế toán Việt Nam đã đặt ra yêu cầu trong thời gian tới cần được khắc phục và hạn chế như sau:

Thứ nhất, chuẩn mực kế toán Việt Nam còn khác biệt nhiều so với chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế cũng như chưa có sự bổ sung, chỉnh sửa kịp thời.

Thứ hai, phạm vi chi phối của hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam còn quá rộng. Điều này đồng nghĩa, chuẩn mực kế toán áp dụng không phân biệt niêm yết và không niêm yết, doanh nghiệp có qui mô lớn hay nhỏ và vừa (ngoại trừ trường hợp các doanh nghiệp áp dụng hệ thống kế toán ban hành theo Quyết định 48/2006/QĐ-BTC).

Thứ ba, sự không nhất quán Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp. Hệ thống kế toán là sự đan xen giữa chuẩn mực và chế độ kế toán, do đó khi có những vấn đề chưa nhất quán giữa Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp, các doanh nghiệp thường ưu tiên áp dụng theo Chế độ kế toán, từ đó làm giảm vai trò của chuẩn mực kế toán và tạo khó khăn khi áp dụng các chuẩn mực trong thực tế.

Thứ tư, việc áp dụng chuẩn mực kế toán Việt Nam còn hạn chế. Một thực tế xảy ra ở Việt Nam đó chính là việc áp dụng, tuân thủ chuẩn mực kế toán Việt Nam còn hạn chế và thông tin chưa đạt yêu cầu, đặc biệt là trình bày và công bố thông tin theo yêu cầu chuẩn mực kế toán. Kế toán ở Việt Nam còn chịu sự chi phối và ảnh hưởng nhiều của các quy định về thuế.

Thứ năm, vai trò của Hội nghề nghiệp kế toán kiểm toán còn chưa rõ nét. Mặc dù ra đời khá lâu, song việc ban hành Chuẩn mực kế toán cũng như các quy định về kế toán vẫn do Bộ tài chính ban hành mà chưa có sự tham gia nhiều của Hội nghề nghiệp kế toán, kiểm toán.

Có thể thấy, hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam còn một khoảng cách xa với chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế. Việt Nam cũng chưa đưa ra một chiến lược hay lộ trình hội tụ quốc tế nhằm xác định hướng đi tương lai. Trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam ngày càng hội nhập sâu hơn với nền kinh tế toàn cầu, việc đẩy mạnh tiến trình hội tụ là một tất yếu. Các giải pháp mang tính chất định hướng sau đây:

Điều chỉnh các chuẩn mực kế toán Việt Nam hiện hành, theo hướng giảm các khác biệt quan trọng với chuẩn mực quốc tế. Việt Nam khó có điều kiện để hội tụ toàn phần nên chiến đề ra là hội tụ từng phần, dần chuyển từng bước chuẩn mực hiện hành để ngày một gần hơn với chuẩn mực quốc tế. Việc điều chỉnh chuẩn mực kế toán Việt Nam nhằm đạt mục đích: Đảm bảo tính nhất quán của hệ thống, trong đó quan trọng nhất là Chuẩn mực chung và Chuẩn mực trình bày báo cáo tài chính.

Ra soát toàn bộ chế độ kế toán theo Thông tư 200/2014/TT-BTC để đảm bảo thống nhất với chuẩn mực kế toán. Theo như trên đã trình bày, hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành còn tồn tại những vấn đề chưa thống nhất dẫn đến tính hiệu quả của Chuẩn mực kế toán. Do vậy, để có thể hội nhập về lĩnh vực kế toán với quốc tế, trong thời gian tới Việt Nam cần rà soát lại toàn bộ chế độ kế toán và điều chỉnh để phù hợp hơn với chuẩn mực kế toán.

Bổ sung, ban hành mới các chuẩn mực kế toán. Hiện nay, hệ thống chuẩn mực kế toán còn thiếu so với Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế. Chính vì thế, trong thời gian tới, Việt Nam cần tham khảo chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế để soạn thảo và ban hành các chuẩn mực kế toán Việt Nam phù hợp với điều kiện thực tế của nước mình và đáp ứng chiến lược hội tụ kế toán quốc tế.

Tăng cường vai trò của tổ chức nghề nghiệp kế toán tại Việt Nam. Đẩy mạnh việc phát triển tổ chức nghề nghiệp về kế toán, kiểm toán Việt Nam là một yêu cầu quan trọng cho việc hội tụ kế toán cả trên phương diện quy định và thực tế. Sự tham gia của họ trong quá trình phát triển chuẩn mực sẽ tạo ra các chuẩn mực có tính thực tiễn cao hơn, quá trình triển khai chuẩn mực vào thực tế sẽ đúng đắn và có tính tuân thủ cao hơn.

Tăng cường việc nghiên cứu kế toán. Các chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế ra đời trên cơ sở một nền tảng lý thuyết sâu rộng bao gồm các nghiên cứu khoa học về mọi khía cạnh của kế toán. Một số giải pháp đề xuất cho lĩnh vực này là: Các trường đại học và các tổ chức nghề nghiệp kế toán cần đưa vào giảng

dạy Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế; tăng cường các buổi hội thảo, trao đổi kinh nghiệm của nước ngoài về việc áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế.

Hội tụ kế toán là một quá trình tất yếu, nó mang lại lợi ích to lớn cho nền kinh tế thế giới. Chính vì thế, các quốc gia nói chung và Việt Nam nói riêng đang không ngừng tìm kiếm các giải pháp nhằm đáp ứng được xu thế hội tụ kế toán trên thế giới. Mặc dù đã đạt được những kết quả nhất định, song vẫn còn nhiều tồn tại. Xây dựng hệ thống kế toán nói chung, chuẩn mực kế toán Việt Nam đáp ứng xu thế hội tụ kế toán là việc mang ý nghĩa lớn lao./.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Tài chính, 2000. Quyết định 38/2000/QĐ-BTC ngày 14/3/2000 về việc ban hành và công bố áp dụng hệ thống chuẩn mực kế toán, chuẩn mực kiểm toán
2. Bộ Tài chính, 2000b. Quyết định 489/QĐ-BTC ngày 10/5/2000 về việc ban hành Quy trình xây dựng, ban hành và công bố chuẩn mực kế toán, chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.
3. Bộ Tài chính, 2005b. Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt nam. Nhà xuất bản tài chính, Hà nội.
4. Bộ Tài chính, 2005. Chế độ kế toán doanh nghiệp (Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT — BTC

Các nhân tố ảnh hưởng đến sự trung thành...

Tiếp theo trang 117

thực tế như quan hệ lợi ích tài chính và quan hệ gia đình với doanh nghiệp mà làm cho bên thứ ba hiểu là không độc lập./.

Tài liệu tham khảo

1. Beattie, V., and Fearnley, S. (1995). The Importance of Audit Firm Characteristics and the Drivers of Auditor Change in UK Listed Companies, Accounting and Business Research, 25 (100), pp. 227-239

2. Bhattacharya, C.B. & Sen, S. (2003). Consumer – company identification: A framework for understanding consumers' relationships with companies, Journal of Marketing, Vol 67, pp 76—88
3. Zeithaml, V.A. (2000). Service Quality, Profitability, and the Economic Worth of Customers, Journal of the Academy of Marketing Science, Vol 28, pp 67-85
4. Ladhari, R., Pons, F., Pressolles, G., Zins, M (2011). Culture and personal values: How they influence perceived service quality, Journal of Business Research, Vol 64, pp 951-957